

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030

I. TÌNH HÌNH

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (gọi chung là cán bộ) cấp xã là cầu nối trực tiếp giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, là lực lượng trực tiếp tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và giải quyết các vấn đề trong đời sống hằng ngày của Nhân dân. Chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã quyết định hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở, ảnh hưởng trực tiếp đến niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền.

Trong những năm qua, Trung ương và tỉnh có nhiều chủ trương, chính sách đối với cán bộ và công tác cán bộ, trong đó có đội ngũ cán bộ cấp xã. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã xác định “...nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao...”, trong đó có việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nói chung, cán bộ cấp xã nói riêng là một trong ba đột phá chiến lược để xây dựng, vận hành nền quản trị hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định “*phát triển nguồn nhân lực*” là một trong ba khâu đột phá để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Sau hơn 9 tháng thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bộ máy hành chính tại 92 xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã từng bước vận hành ổn định, đi vào nền nếp, bước đầu cho thấy đây là chủ trương hoàn toàn đúng đắn và phù hợp với yêu cầu đổi mới trong giai đoạn hiện nay, góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực điều hành và chất lượng phục vụ Nhân dân. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ cấp xã có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, trình độ kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong bối cảnh mới.

Tuy nhiên, trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới trong thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là việc mở rộng quy mô, tính chất nhiệm vụ mới, nhiều chức năng, nhiệm vụ trước đây thuộc cấp huyện nay được chuyển cho cấp xã đảm nhiệm, làm tăng đáng kể khối lượng và mức độ phức tạp của công việc, thay đổi căn bản yêu cầu về năng lực và kỹ năng của đội ngũ cán bộ cấp xã.

Trong khi đội ngũ cán bộ cấp xã hiện nay phần lớn là cán bộ cấp xã cũ; kiến thức, kỹ năng chưa phù hợp với cơ chế tổ chức và vận hành của chính quyền địa phương 2 cấp; một số cán bộ cấp xã chưa được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm mới đang đảm nhiệm.

Bên cạnh đó, kỹ năng thực hiện công việc, tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ cấp xã hiện nay còn hạn chế, đặc biệt là kỹ năng chuyên môn, đòi hỏi tính chuyên nghiệp cao và năng lực số để làm việc trong môi trường số. Còn cán bộ chưa có trình độ chuyên môn đại học theo quy định; một số chưa thật sự yên tâm công tác do thay đổi môi trường làm việc, điều kiện nơi ở, đi lại còn khó khăn. Tình trạng thiếu cán bộ, nhất là ở các lĩnh vực về kinh tế, công nghệ thông tin, quản lý đất đai, xây dựng, quy hoạch... đã làm ảnh hưởng đến việc triển khai nhiệm vụ của cấp xã trong tình hình mới. Cơ sở vật chất mặc dù được quan tâm đầu tư xây dựng nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ.

Nguyên nhân của hạn chế nêu trên chủ yếu là do: Khối lượng công việc tại cấp xã tăng lên đáng kể sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trong khi khung biên chế cấp xã có địa phương còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ và khối lượng công việc hiện nay. Nhiệm vụ quản lý nhà nước yêu cầu ngày càng cao và phức tạp, đòi hỏi chuyên môn sâu. Việc sử dụng, bố trí cán bộ một số trường hợp chưa phát huy được năng lực sở trường, còn tình trạng có nơi vừa thừa, vừa thiếu cục bộ. Một bộ phận cán bộ cấp xã được tuyển dụng theo tiêu chuẩn cũ, dẫn đến kỹ năng tin học, ngoại ngữ, kỹ năng số và các kỹ năng mềm (*tham mưu, soạn thảo văn bản*) chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số hiện nay.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

1.1. Đội ngũ cán bộ cấp xã có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc quán triệt, triển khai, cụ thể hóa và vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ cấp xã là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, vừa là nhiệm vụ mang tính cấp bách, vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài, phải được tiến hành thường xuyên, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả; bảo đảm đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm.

1.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ cấp xã là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền; phát huy vai trò trách nhiệm của cá nhân, nhất là người đứng đầu.

1.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã được thực hiện đồng bộ, toàn diện trên các mặt: tiêu chuẩn, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đánh giá, chính sách đãi ngộ và kỷ luật công vụ. Khẩn trương cơ cấu lại đội ngũ cán bộ theo vị trí việc làm; áp dụng đa dạng các hình thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng để phù hợp với đặc thù công việc và điều kiện thực tiễn của đội ngũ cán bộ cấp xã, theo nguyên tắc “*thiếu gì học nấy*” và “*vừa học vừa làm*” nhằm kịp thời trang bị kiến thức, nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ, công vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng đội ngũ cán bộ cấp xã đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực thực tiễn, năng lực lãnh đạo, quản lý, kỹ năng thực thi công vụ, trách nhiệm phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tại cơ sở.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

(1) Trong năm 2026 bố trí đủ cán bộ theo vị trí việc làm. Đến hết năm 2028, 100% cán bộ có chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm.

(2) 100% được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm; bồi dưỡng năng lực quản trị dữ liệu, kỹ năng quản lý và xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử; cập nhật các kiến thức, kỹ năng liên quan đến vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đáp ứng nhiệm vụ, công vụ theo yêu cầu vị trí việc làm; 100% cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định sau khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

(3) 100% được cập nhật kiến thức pháp luật, đạo đức công vụ, văn hóa công sở, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo ở mức độ, nội dung phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ vị trí việc làm.

(4) 100% hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó trên 95% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(5) Đối với Bí thư, các Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã: 75% trở lên có trình độ chuyên môn thạc sĩ; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: 40% trở lên có trình độ chuyên môn thạc sĩ, 50% trở lên có trình độ lý luận chính trị cao cấp. Trong thường trực đảng ủy hoặc lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân có cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

(6) Phân đầu đến năm 2030, có từ 10% trở lên cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã (*diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*) được luân chuyển để đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện (*khoảng 30 đồng chí*).

(7) Tỷ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi*) tham gia cấp ủy cấp xã từ 25% trở lên; tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy cấp xã từ 35% trở lên.

(8) Đối với trưởng, phó các phòng, ban, cơ quan: 100% có trình độ từ đại học trở lên (*trong đó 25% trở lên có trình độ chuyên môn thạc sĩ*); 100% có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên (*trong đó 30% trở lên trình độ lý luận chính trị cao cấp*).

(9) Đối với công chức chuyên môn (*không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý*): 100% có trình độ chuyên môn đại học trở lên, trên 95% có trình độ lý luận chính trị trung cấp.

(10) 100% xã, phường được trang bị máy móc, trang thiết bị làm việc cho cán bộ theo tiêu chuẩn, định mức.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng đội ngũ cán bộ cấp xã. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng đội ngũ cán bộ cấp xã có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, xây dựng và phát triển tỉnh trong giai đoạn mới. Lấy kết quả nâng cao chất lượng cán bộ cấp xã là chỉ tiêu đánh giá trực tiếp năng lực lãnh đạo của cấp ủy và người đứng đầu.

2. Thực hiện đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ

2.1. Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động, luân chuyển cán bộ

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo để tạo nguồn cán bộ, coi đây là giải pháp trọng tâm, lâu dài và xuyên suốt, trong đó quan tâm công tác tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

Đổi mới phương pháp tuyển chọn, bố trí, sử dụng cán bộ theo nguyên tắc “*đúng người, đúng việc, đúng địa bàn*”; phát huy năng lực, sở trường của cán bộ; khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ hoặc “*thừa người quen việc cũ nhưng thiếu người làm việc mới*”.

Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm để xác định tổng thể biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2026 - 2031. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức, tập trung vào các lĩnh vực còn thiếu, cơ sở đang cần.

Nghiên cứu tham mưu tuyển dụng nhân tài theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP; đồng thời xây dựng cơ chế cụ thể nhằm bảo vệ, khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, tạo động lực đổi mới sáng tạo trong đội ngũ cán bộ. Thực hiện có hiệu quả cơ chế đặc biệt trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ theo Kết luận số 205-KL/TW, ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị, nhất là việc xét tuyển đối với sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc.

Rà soát, đánh giá tổng thể chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã, hoàn thiện tiêu chuẩn, tiêu chí cho từng vị trí việc làm để bố trí, sắp xếp cán bộ cho phù hợp, bảo đảm theo vị trí việc làm. Thực hiện tốt điều động, luân chuyển cán bộ từ tỉnh về xã và ngược lại, từ xã này sang xã khác để đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; gắn với thực hiện nghiêm việc bố trí chức danh bí thư cấp ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không phải là người địa phương.

Xây dựng và ban hành Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Xây dựng và tạo nguồn đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2030, định hướng đến năm 2035*”, bảo đảm tính kế thừa, phát triển, đáp ứng yêu cầu lâu dài.

2.2. Đánh giá cán bộ

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ, nhất là việc đánh giá cán bộ theo quý làm cơ sở để bố trí, sử dụng đúng cán bộ và sàng lọc cán bộ. Thực hiện đánh giá cán bộ gắn với sản phẩm công việc, mức độ hài lòng của người dân và trên các chỉ số đo lường cụ thể; kiên quyết chấn chỉnh tình trạng đánh giá cán bộ không sát với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, biểu hiện né tránh, đùn đẩy, “*dĩ hòa vi quý*”.

Nghiên cứu xây dựng hệ thống đánh giá đa chiều, định lượng hóa phù hợp với từng chức danh; xây dựng và áp dụng chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) trong đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện việc đánh giá đối với các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và cán bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện 05 chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản (gồm: thu ngân sách nhà nước; giải ngân vốn đầu tư công; giảm tỷ lệ hộ nghèo; tỷ lệ kết nạp đảng viên; kết quả xếp loại tổ chức đảng, đảng viên).

2.3. Quy hoạch cán bộ

Thực hiện nghiêm quy định về quy hoạch cán bộ; làm tốt việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ theo nhiệm kỳ và hằng năm. Chú trọng chất lượng cán bộ được quy hoạch, bảo đảm nguồn cán bộ cả trước mắt và lâu dài; bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có triển vọng.

2.4. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Trên cơ sở rà soát trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, năng lực công tác và quy hoạch cán bộ, hằng năm xây dựng và tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao trình độ, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản trị cho đội ngũ cán bộ cấp xã theo chức danh, vị trí việc làm, nhất là trong lĩnh vực còn thiếu.

Cử một số cán bộ đi đào tạo sau đại học phù hợp với vị trí việc làm, gắn với quy hoạch sử dụng lâu dài đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao. Phối hợp Đại học Thái Nguyên đào tạo bằng đại học thứ hai cho cán bộ cấp xã về các chuyên ngành mới: Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong khu vực công, kỹ năng số, công nghệ số. Cử cán bộ chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn (còn trên 06 năm công tác) đi đào tạo đại học các chuyên ngành phù hợp. Cử cán bộ đi đào tạo cao cấp, trung cấp lý luận chính trị để bảo đảm tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm chính trị cấp xã bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Quan tâm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ giảng viên; cập nhật, đổi mới tài liệu bồi dưỡng phù hợp với tình hình thực tiễn. Phối hợp với các học viện, trường đại học mở các lớp đào tạo đại học chuyên môn, cao cấp lý luận chính trị, chương trình bồi dưỡng, tập huấn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm.

Khuyến khích cán bộ chủ động, tích cực tự học tập, tự cập nhật kiến thức mới, tham gia phong trào “*Bình dân học vụ số*”, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2.5. Bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm cán bộ

Thực hiện nghiêm các quy định về bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm bảo đảm dân chủ, chặt chẽ, công khai, minh bạch, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; phát huy đầy đủ trách nhiệm của cấp ủy, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Thực hiện có hiệu quả chủ trương “*có vào, có ra, có lên, có xuống*” trong công tác cán bộ.

Kịp thời kiện toàn cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã; quan tâm bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ.

2.6. Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách cán bộ

Thực hiện tốt các quy định về khen thưởng, kỷ luật cán bộ. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với xây dựng thể chế, tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy nâng cao chất lượng cán bộ. Biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những điển hình tiên tiến, cách làm hay, đổi mới, sáng tạo; kịp thời xử lý nghiêm minh những cán bộ có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, quan liêu tham nhũng, thiếu trách nhiệm trong công việc, không hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ cấp xã, để cán bộ yên tâm công tác. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ trong đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ, thu hút nguồn nhân lực.

2.7. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát

Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; đấu tranh quyết liệt, hiệu quả với các hành vi chạy chức, chạy quyền; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cán bộ bảo đảm đồng bộ, bảo mật, an toàn.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ cấp xã, nhất là đối với những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai sót và nâng cao hiệu quả thực thi công vụ; nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và chất lượng phục vụ Nhân dân.

Mở rộng dân chủ, phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân; giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ cấp xã. Tăng cường cơ chế chất vấn, giải trình, kịp thời giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên và công dân.

3. Về trang thiết bị làm việc

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp trang bị bổ sung máy móc, trang thiết bị làm việc phục vụ hoạt động của cán bộ cấp xã bảo đảm đáp ứng nhu cầu theo tiêu chuẩn, định mức quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị

Các cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện sát với yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo

Rà soát, bổ sung, ban hành chính sách trong đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ cấp xã phù hợp với quy định của Trung ương và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Sửa đổi các chính sách đã ban hành phù hợp với tình hình hiện nay.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu thực hiện

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết với lộ trình và phân công trách nhiệm cụ thể; rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách để tạo thuận lợi thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao trình độ, năng lực cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Phê duyệt danh mục, bản mô tả, khung năng lực vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị khối chính quyền cấp xã. Tăng cường cán bộ từ các sở, ngành tỉnh về xã đối với các chuyên ngành còn thiếu, điều động cán bộ từ xã thừa sang xã thiếu cán bộ khối chính quyền.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo từng năm, rõ chuyên ngành cụ thể. Nâng cao năng lực các cơ sở đào tạo trong tỉnh, tổ chức hoặc phối hợp với các học viện, trường đại học mở các lớp đào tạo, tổ chức các chương trình bồi dưỡng cán bộ cấp xã bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh

Lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch giám sát và thực hiện phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Thường xuyên rà soát, tham mưu bố trí, sắp xếp, điều động hoặc kịp thời thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND cấp xã*), bảo đảm phù hợp, hiệu quả; gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng và phát triển của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Rà soát, tăng cường cán bộ từ các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh về cấp xã; điều động cán bộ từ xã thừa sang xã thiếu cán bộ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc. Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã. Phối hợp tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo lý luận chính trị, mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho cán bộ cấp xã.

Tham mưu ban hành quy chế, kế hoạch luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo đồng bộ, chặt chẽ, đúng quy định, trong đó nghiên cứu việc biệt phái cán bộ phải có tiêu chí cụ thể, gắn với chế độ, chính sách phù hợp.

Phối hợp với đảng ủy cấp xã và các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chủ trì, hướng dẫn học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết bằng các hình thức linh hoạt, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; kịp thời tham mưu định hướng thông tin, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

7. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

8. Trường Chính trị tỉnh

Chủ trì, phối hợp tổ chức các lớp đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cho cán bộ cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ.

9. Đảng ủy cấp xã

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết; kịp thời kiến nghị khó khăn, vướng mắc, đề xuất (*nếu có*); định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

Chủ động rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ; chỉ đạo thực hiện việc tuyển dụng công chức, viên chức khối chính quyền, đề nghị tuyển dụng công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc bảo đảm phù hợp với vị trí việc làm; bố trí, sắp xếp, quy hoạch, điều động, luân chuyển cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (*báo cáo*),
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Trường Chính trị tỉnh,
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh,
- Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Trịnh Xuân Trường